

- Bức tranh vĩ mô tiếp tục ảm đạm.
- Đánh giá tổng quan về các chính sách đang được triển khai.



Bernard Lapointe

bernard.lapointe@vdsc.com.vn

Trần Thị Hà My

my.tth@vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

KINH TẾ VIỆT NAM.....	3
✓ Bức tranh vĩ mô tiếp tục âm ỉ.....	3
✓ Đánh giá tổng quan về các chính sách đang được triển khai.....	4
KINH TẾ THẾ GIỚI.....	6
✓ Sự biến động đã suy giảm.....	6
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 04/2023	11
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 4.....	12

KINH TẾ VIỆT NAM

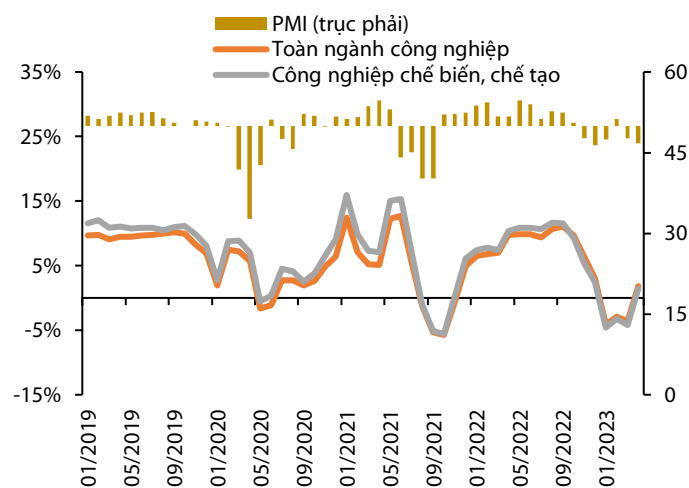
- Bức tranh vĩ mô tiếp tục âm ảm
- Đánh giá tổng quan về các chính sách đang được triển khai

Bức tranh vĩ mô tiếp tục âm ảm

Diễn biến kinh tế vĩ mô tháng 4/2023 tiếp tục kém khả quan khi chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 0,5% so với cùng kỳ, trong đó tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp chế tạo chỉ ở mức 0,2%, thấp hơn mức tăng chung của toàn lĩnh vực. Trong tháng 04/2023, những ngành kìm hãm sự tăng trưởng của lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo đều là những trụ cột xuất khẩu như sản xuất hàng điện tử (-4,3% so với cùng kỳ), trang phục (-1,8%), gỗ (-9,6%) và máy móc thiết bị (-1,0%). Chỉ số PMI của ngành sản xuất tiếp tục thu hẹp, giảm xuống 46,7 điểm từ mức 47,7 điểm trong tháng trước. Trong khi đơn hàng mới tiếp tục giảm thì tồn kho thành phẩm trong tháng 04/2023 đạt mức cao nhất trong vòng 2 năm. Tốc độ giảm đơn hàng mới nhanh hơn đơn hàng xuất khẩu cho thấy nhu cầu trong nước giảm mạnh hơn. Ngoài ra, diễn biến của chỉ số PMI Việt Nam trái ngược với sự cải thiện mạnh của ngành sản xuất khu vực ASEAN, hàm ý rằng ngành sản xuất Việt Nam có vẻ đang “hụt hơi” trong việc bắt kịp sự phục hồi của nhu cầu bên ngoài. Tính chung 4 tháng đầu năm, toàn ngành công nghiệp giảm 1,8% so với cùng kỳ, trong đó khai khoáng giảm 2,8%, công nghiệp chế biến chế tạo giảm 2,1% và sản xuất điện tăng 0,5%. Ngành công nghiệp chiếm 30% GDP trong năm 2022, việc ngành này không tăng trưởng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến dự báo tăng trưởng GDP cả năm 2023.

Nhu cầu trong nước suy giảm thể hiện qua chỉ số PMI cũng tương ứng với tốc độ tăng trưởng đang giảm dần của doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ. Trong tháng 04/2023, doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng trưởng 11,5% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng 13,4% trong tháng trước. Trong đó, bán lẻ hàng hoá và dịch vụ lần lượt tăng 9,7% và 18,8% so với cùng kỳ. Luỹ kế 4T2023, lĩnh vực bán lẻ tăng trưởng 8,3% so với cùng kỳ (sau khi loại trừ yếu tố giá), thấp hơn mức tăng 10,3% trong Q123. Trong lĩnh vực bán lẻ, doanh thu bán lẻ thực phẩm vẫn duy trì được mức tăng 14,5% so với cùng kỳ, trong khi đó, doanh thu bán lẻ hàng may mặc, gia dụng phương tiện đi lại tăng khá thấp, riêng văn hoá, giáo dục tăng trưởng âm 1,1% so với cùng kỳ. Doanh thu bán lẻ lĩnh vực lưu trú, ăn uống, du lịch tăng lần lượt 25,8% và 109,4% so với cùng kỳ. Lĩnh vực du lịch đang phục hồi dần đều, lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong 4T2023 gấp 19,2 lần cùng kỳ nhưng chỉ bằng 61,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, lượng khách du lịch từ Trung Quốc cải thiện dần qua các tháng nhưng chỉ bằng 14,8% lượng khách cùng kỳ năm 2019.

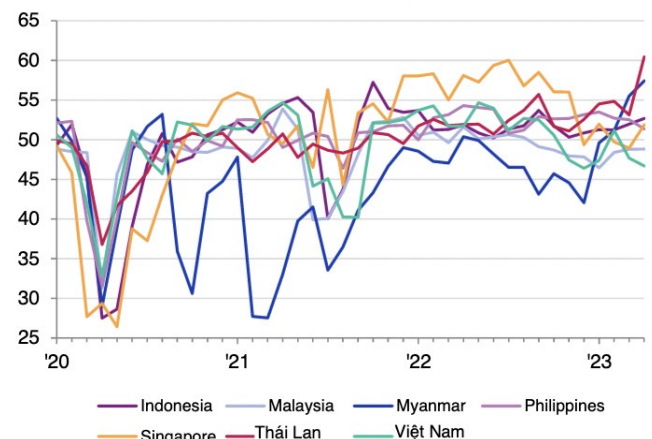
Hình 1: Tăng trưởng hoạt động sản xuất công nghiệp



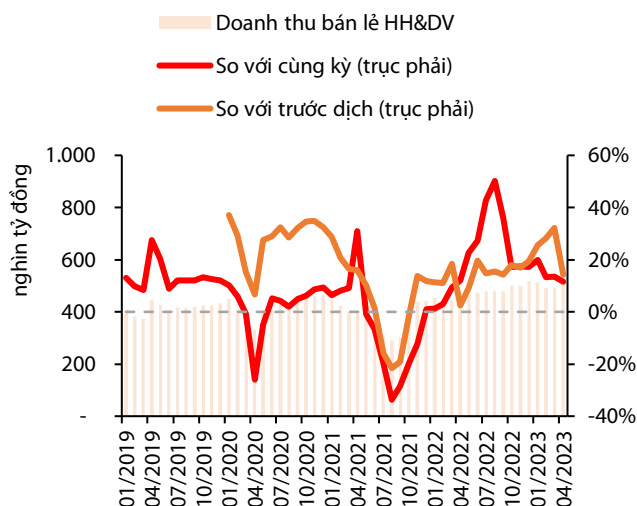
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Diễn biến chỉ số PMI khu vực ASEAN

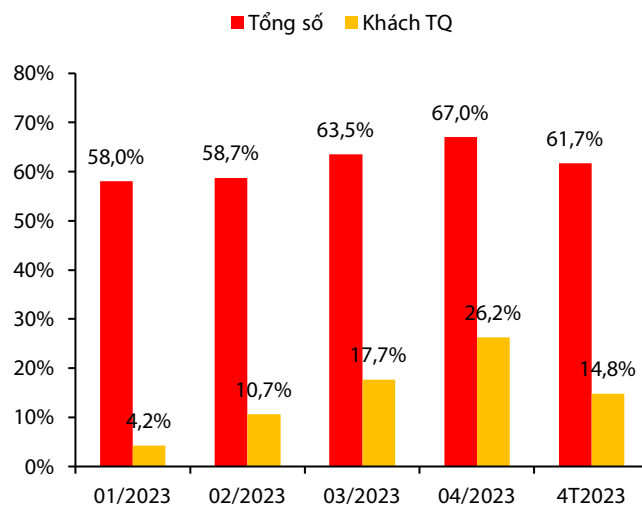
Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: S&P Global, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Lượng khách du lịch 4T2023 so với cùng kỳ 2019

Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Đánh giá tổng quan về các chính sách đang được triển khai

Tiếp nối chính sách giảm lãi suất điều hành trong tháng 3, NHNN tiếp tục đưa ra các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong tháng 4 thông qua việc ban hành các thông tư cho phép cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng gặp khó khăn (Thông tư 02/2023) và cho phép NHTM được mua lại TPDN đã bán ra trong vòng 12 tháng (Thông tư 03/2023), sắp tới là dự thảo thông tư điều chỉnh giảm hệ số rủi ro đối với một số khoản vay tài trợ dự án bất động sản khu công nghiệp, cho vay mua nhà ở xã hội (dự thảo sửa đổi thông tư 41/2016). Ba thông tư nhằm vào ba mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn, thị trường TPDN và thị trường bất động sản đang bị tắc nghẽn. Trong đó, chúng tôi đánh giá tích cực nhất là thông tư cho phép cơ cấu lại nợ, hình thức về cơ bản là tương tự giai đoạn Covid-19, tuy nhiên đối tượng rộng hơn và thời gian kéo dài hơn 1 năm. Mặt được của chính sách là hỗ trợ doanh nghiệp và “che đậy” được chất lượng nợ vay trong giai đoạn khó khăn, nhưng rủi ro của chính sách có thể sẽ cao hơn giai đoạn Covid-19. Trong giai đoạn Covid-19, các NHTM đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ với giá trị nợ lũy kế là 722,3 nghìn tỷ đồng, khoảng 29% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế tại thời điểm kết thúc chính sách (30/06/2022). Tính đến cuối năm 2022, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của toàn hệ thống chỉ ở mức 2% tổng dư nợ. Tuy nhiên, nợ xấu của toàn hệ thống đang tăng nhanh, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tăng lên 2,91% tổng dư nợ vào cuối tháng 02/2023, và tổng nợ xấu gồm nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC và nợ xấu tiềm ẩn là 5%. Sau Covid-19, doanh nghiệp có một khoảng thời gian hồi phục khi nền kinh tế mở cửa trở lại cùng với cầu tiêu dùng nội địa và quốc tế tăng tốc, từ đó doanh nghiệp có khả năng trả nợ. Tuy nhiên, bức tranh hiện tại khó khăn hơn khi thời gian và mức độ hồi phục kinh tế toàn cầu còn nhiều ẩn số. Ở khía cạnh thúc đẩy cầu tín dụng, chúng tôi trông chờ vào việc mặt bằng lãi suất cho vay giảm hơn là các gói hỗ trợ lãi suất gần đây. Hiện tại, gói hỗ trợ 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội tiếp tục đối diện với nhiều trục trặc về nguồn cung, lãi suất vay chưa hấp dẫn,... nên khó giải ngân. Tương tự, gói hỗ trợ lãi suất 2% dự kiến không sử dụng hết 37.430 trên quy mô 40.000 tỷ đồng và NHNN đang đề xuất chuyển sang chi hỗ trợ khác.

Đối với chính sách tài khoá, Chính phủ dự kiến sẽ trình Quốc hội sớm thông qua chính sách giảm thuế VAT 2% trong kỳ hợp tháng 05/2023, quy mô hỗ trợ ước tính khoảng 35.000 tỷ đồng. Về đầu tư công, tỷ lệ giải ngân 4T2023 đạt 112.786 tỷ đồng, tương đương 14,6% kế hoạch và tăng 17,8% so với cùng kỳ. Do quy mô giải ngân vốn đầu tư lớn nên xét về tỷ lệ hoàn thành kế hoạch 4T2023 là thấp hơn so với tỷ lệ 18,5% trong cùng kỳ năm 2022. Địa phương duy nhất giải ngân dưới 5% kế hoạch là Tp.HCM, chỉ đạt 3,5% kế hoạch vốn được giao. Trái lại, Bộ GTVT là một trong những bộ có tốc độ giải ngân tốt nhất, ước giải ngân được 22.000 tỷ đồng trong 4T2023, đạt 23,2% so với kế hoạch và gấp đôi cùng kỳ. Mới đây, Bộ KHĐT đưa ra giải pháp tăng cường kỷ luật, có chế tài xử lý đơn vị, cá nhân chậm thực hiện, giải ngân đầu tư công và thay thế cán bộ yếu kém, trì trệ trong

quản lý đầu tư công. Theo ước tính của TCTK, cứ 1% tăng trong vốn đầu tư công sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP thêm 0,06%, nếu năm nay đầu tư công tăng được 20%, GDP có thể tăng thêm 1,2%.

Ngày 04/05/2023, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã thông báo tăng giá bán lẻ điện bình quân 3% so với giá hiện hành lên 1.920,4 đồng/kWh. Mức tăng này tương đối thấp so với mức tăng 9,3% của giá thành sản xuất điện trong năm 2022, đồng thời cũng thấp hơn kỳ vọng điều chỉnh tăng từ 5-8% của chúng tôi vào đầu năm. Tính chung 4T đầu năm, lạm phát Việt Nam chỉ ở mức 3,8% so với cùng kỳ, lạm phát hai tháng trở lại đây đều tăng trưởng âm lần lượt là 0,22% và 0,34% so với tháng trước. Chúng tôi cho rằng việc tăng giá điện ở mức 3% thể hiện quan điểm hỗ trợ của Chính phủ đối với nền kinh tế trong giai đoạn tăng trưởng khó khăn hơn là lo ngại tác động của việc tăng giá điện lên lạm phát. Điện chiếm khoảng 3,5% trong rổ tính CPI, theo ước tính của TCTK, việc tăng giá điện chỉ khiến CPI tăng 0,10%, ngược lại, GDP có thể giảm khoảng 0,14%. Xét ở một bức tranh tổng thể hơn, giá dầu thế giới đang có xu hướng giảm mạnh trong các tháng gần đây. Giá dầu Brent hiện đang giao dịch ở mức 72,7\$/thùng, thấp hơn 11,4% so với đầu năm, trung bình 4T2023 là 82,0\$/thùng, thấp hơn 20,0% so với đầu năm. Như vậy, việc giá dầu đang giảm mạnh trong khi giá điện chỉ tăng ở mức thấp đồng nghĩa với việc CPI tổng thể vẫn tiếp tục xu hướng giảm khi sức cầu nội địa yếu, chúng tôi cũng kỳ vọng tác động tiêu cực của việc tăng giá điện lên GDP sẽ được bù trừ bởi tác động tích cực từ giá xăng dầu giảm.

KINH TẾ THẾ GIỚI

- Sự biến động đã suy giảm.

Sự biến động đã suy giảm

- Sự bất định đã trở thành 'câu thần chú' của thị trường tài chính trong thời gian gần đây.
- Biến động trên thị trường tài sản đã giảm..
- Khó kiếm lợi nhuận khi mức biến động quá thấp.

Các nhà quản lý quỹ / nhà giao dịch tài chính nhìn chung thích sự biến động. Không thể kiếm lợi nhuận nếu không có biến động, đặc biệt là đối với các chiến lược 'ngắn hạn'. Khi sự biến động không còn, khối lượng giao dịch suy giảm do đó chênh lệch giá mua và bán tăng khiến việc thực hiện giao dịch chênh lệch giá trở nên khó khăn.

Biến động là thước đo mức thay đổi của giá trong một khoảng thời gian xác định. Khi thị trường biến động, điều này có nghĩa là giá cả đang thay đổi nhanh chóng trong một khoảng thời gian ngắn. Mặt khác, thị trường không biến động là các thị trường mà giá cả thay đổi rất chậm hoặc hoàn toàn không thay đổi.

Chỉ số biến động VIX (Chicago Board Options Exchange) là một trong những chỉ số tiêu chuẩn về biến động quan trọng trên thị trường. Đây là chỉ số thời gian thực thể hiện kỳ vọng của thị trường trong khoảng thời gian 30 ngày tới. Chỉ số này được gọi là "thước đo mức độ sợ hãi" hoặc "chỉ số sợ hãi" và phản ánh tâm lý giao dịch của nhà đầu tư. Nó được tính toán trên cơ sở giá quyền chọn S&P500 của Hoa Kỳ.

Chỉ số VIX (Hình 1) đã có xu hướng giảm trong nhiều tháng.

Hình 5: Chỉ số VIX futures



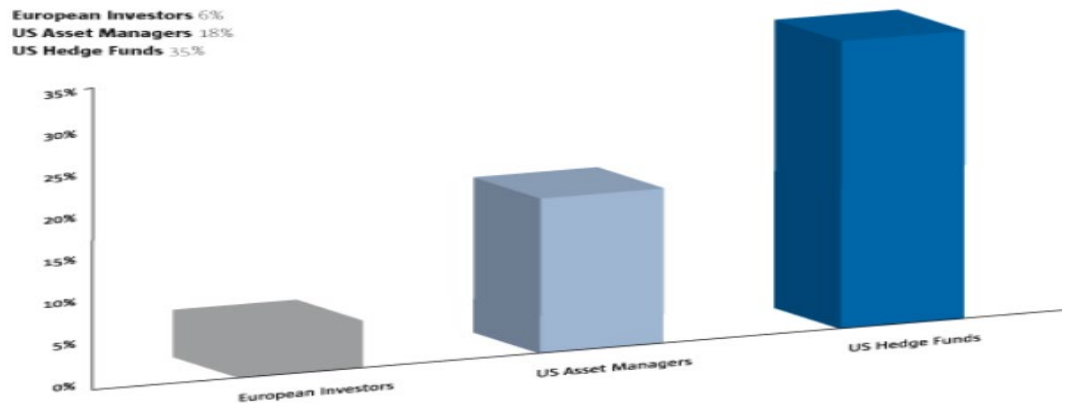
Mặc dù hợp đồng VIX là lựa chọn hàng đầu để thể hiện mức biến động, nhưng các chỉ số biến động khác đang trở nên phổ biến, bao gồm VXEM (Chỉ số Biến động ETF của Thị trường Mới nổi, Hình 2) và GVZ (Chỉ số Biến động Vàng).

Hình 6: Chỉ số Biến động ETF của Thị trường Mới nổi (VXEEM).



Trong hai thập kỷ qua, các nhà quản lý tài sản đã tăng cường sử dụng các chiến lược biến động để nâng cao lợi nhuận danh mục đầu tư của họ. Mặc dù điều này có thể làm tăng rủi ro, nhưng nhìn chung cũng làm tăng lợi nhuận. Hình 3 cho thấy rõ rằng mức biến động hiện đang được sử dụng bởi các nhà quản lý tài sản khác nhau nếu có sẵn dữ liệu. Các quỹ phòng hộ có trụ sở tại Hoa Kỳ phân bổ hơn 35% tài sản của họ vào các sản phẩm theo chiến lược biến động. Với việc sự biến động suy giảm, thật khó để các quỹ này và các nhà đầu tư của họ kiếm lợi nhuận. Lợi nhuận của chỉ số quỹ phòng hộ toàn cầu HRFX đã giảm 1,6% trong tháng Ba. Chỉ số Barclay (bao gồm hơn 3.000 quỹ) chỉ tăng 2,3% so với đầu năm - tính đến ngày 31 tháng 3.

Hình 7: Tỷ lệ áp dụng chiến lược biến động



Source: theedgefundjournal.com

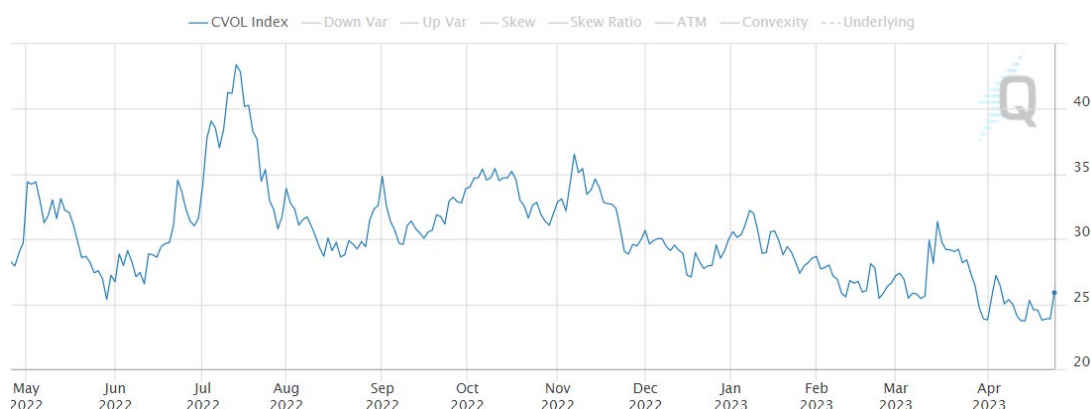
Lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ hầu như không thay đổi trong hai tháng qua. Khó để thực hiện được giao dịch!

Hình 8: Mức biến động lợi suất trái phiếu 10 năm của Mỹ



Mức biến động giá hàng hóa cực kỳ thấp. Có thể thấy ở kim loại đồng (hình 5). Nó thường là một mặt hàng rất dễ biến động do liên quan đến địa chính trị - được khai thác ở Châu Phi, Nam Mỹ, v.v...

Hình 9: Chỉ số mức biến động của đồng



Nguồn: CME

Tương tự với dầu thô và đậu nành. Mức biến động rất thấp

Hình 10: Mức biến động của dầu thô (WTI)



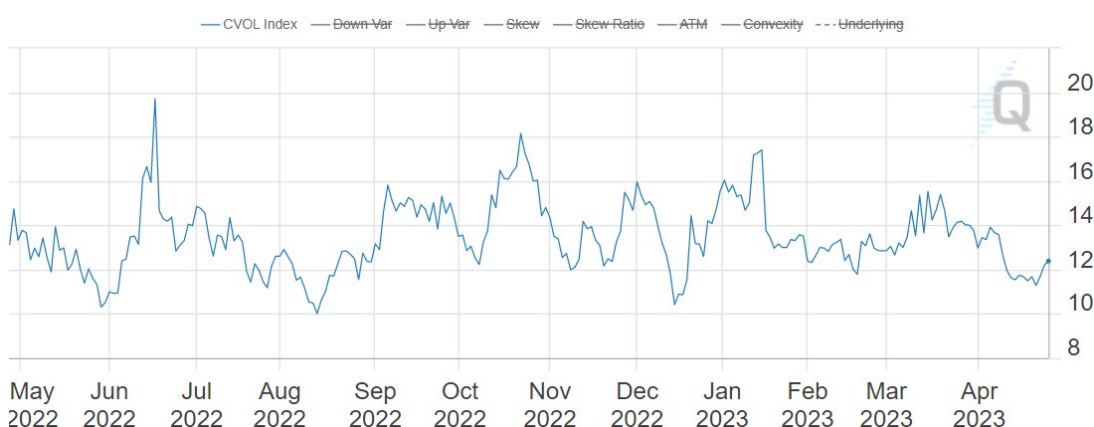
Nguồn: CME

Hình 11: Mức biến động của đầu nành



Mặc dù gần đây sự biến động đã tăng lên một chút trên thị trường ngoại hối nhưng vẫn thuộc mức thấp trong lịch sử. Hình 8 cho thấy biến động của tỷ giá USD/Yên Nhật vẫn ở mức thấp.

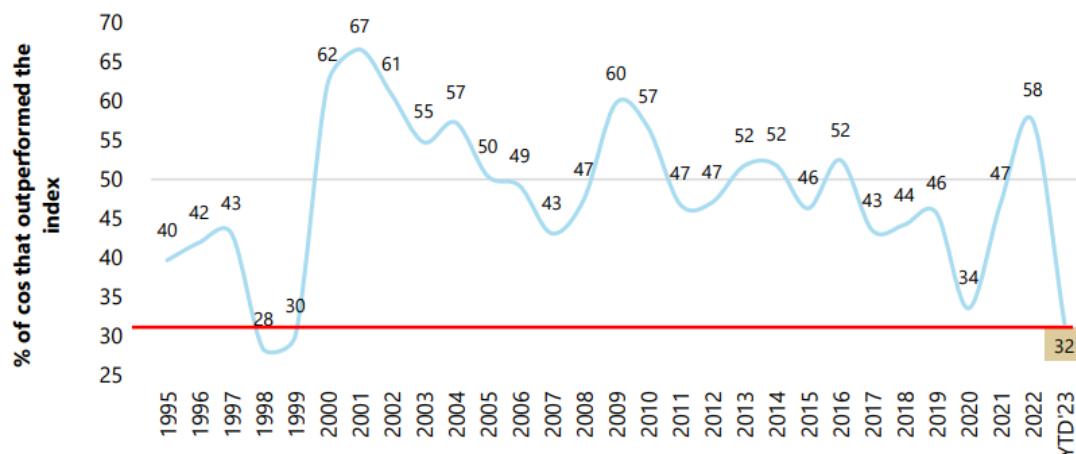
Hình 12: Biến động USD/JPY



Nguồn: CME

Chỉ 32% cổ phiếu sinh lời tốt hơn so với S&P 500 kể từ đầu năm, mức thấp nhất kể từ năm 1998-99. Nó có thể được giải thích một phần bởi sự biến động thấp.

Hình 13: Phần trăm số cổ phiếu Hoa Kỳ sinh lời tốt hơn so với chỉ số S&P 500



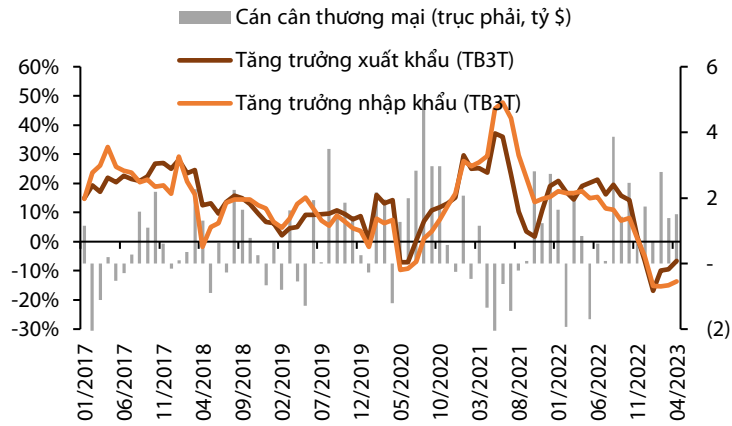
Nguồn: Jefferies

Tóm lại:

- Biến động thấp không tốt cho các nhà đầu tư ngắn hạn.
- Sự biến động sẽ sớm tăng trở lại khi thị trường vượt qua nỗi ám ảnh về chu kỳ lãi suất.
- Quyền chọn tiền tệ là cách tốt nhất để kiếm lời khi tình trạng biến động thấp chấm dứt.

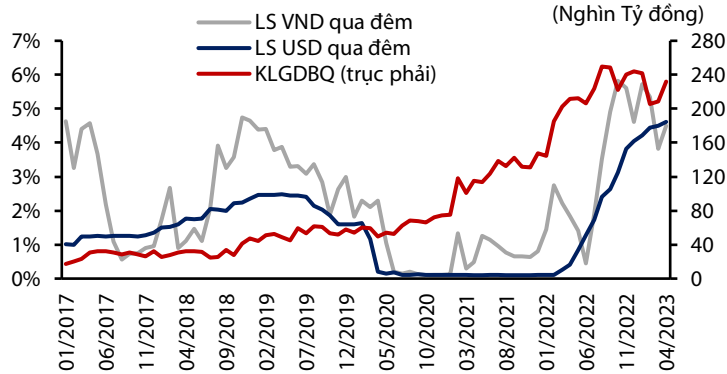
CHỈ SỐ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 04/2023

Cán cân thương mại (Tỷ USD)



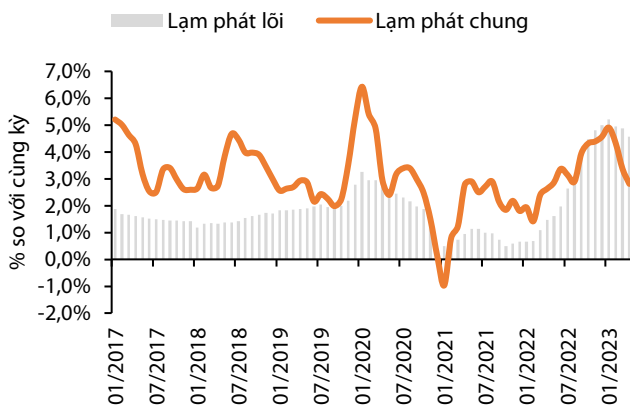
Nguồn: TCHQ, CTCK Rồng Việt

Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)



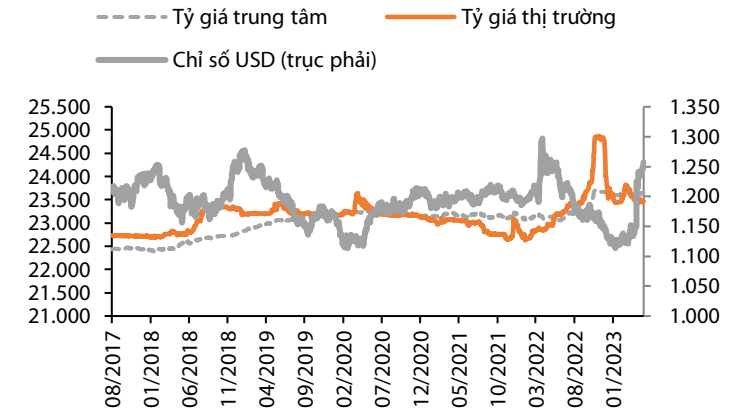
Nguồn: NHNN, CTCK Rồng Việt

Lạm phát của Việt Nam



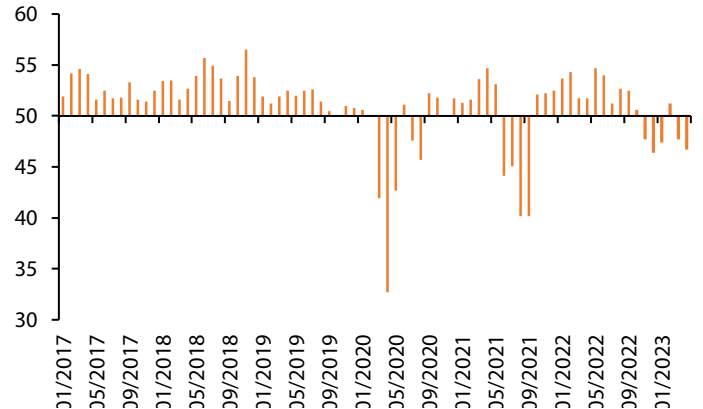
Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

Diễn biến tỷ giá tiền Đồng



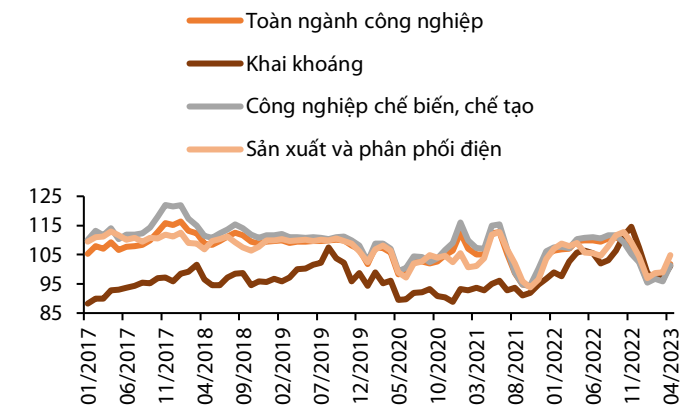
Nguồn: NHNN, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Chỉ số PMI của Việt Nam



Nguồn: IHS Markit, CTCK Rồng Việt

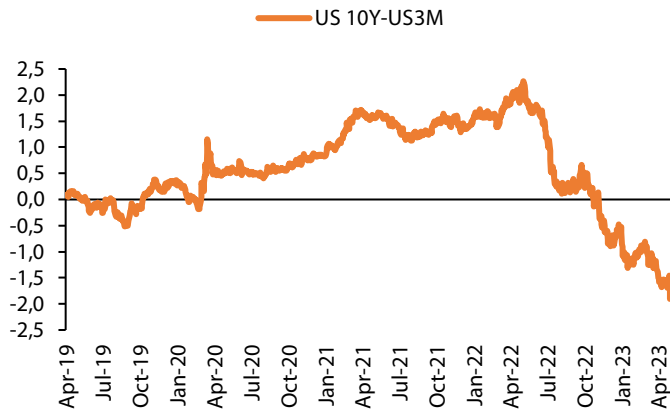
Chỉ số sản xuất công nghiệp bình quân 3 tháng



Nguồn: TCTK, CTCK Rồng Việt

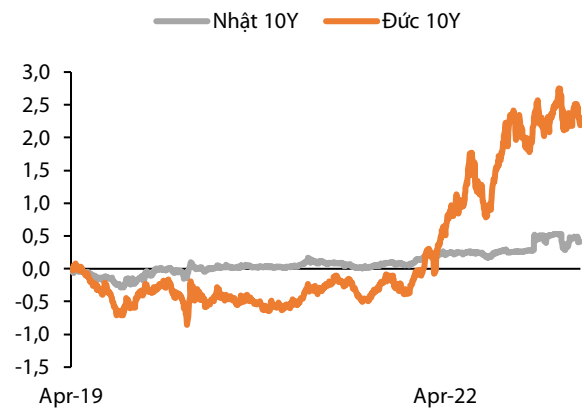
CHỈ SỐ VĨ MÔ THẾ GIỚI THÁNG 4

Chênh lệch lợi tức TPCP Mỹ (%/năm)



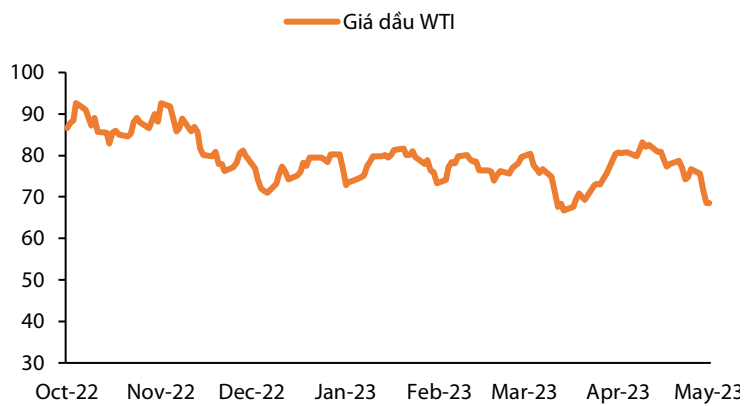
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rổng Việt

Lợi tức TPCP Đức và Nhật (%/năm)



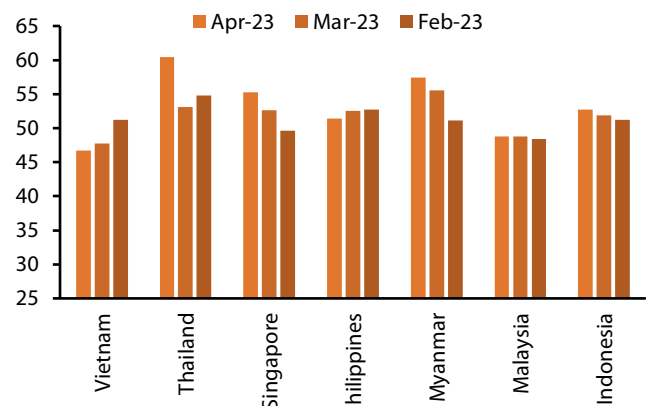
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rổng Việt

Giá dầu WTI (USD/thùng)



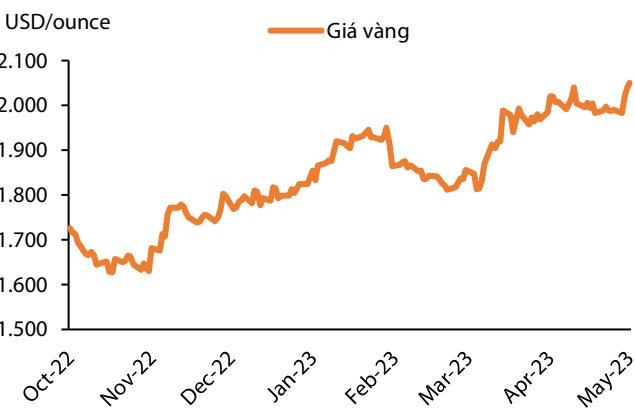
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rổng Việt

PMI tại ASEAN (Điểm)



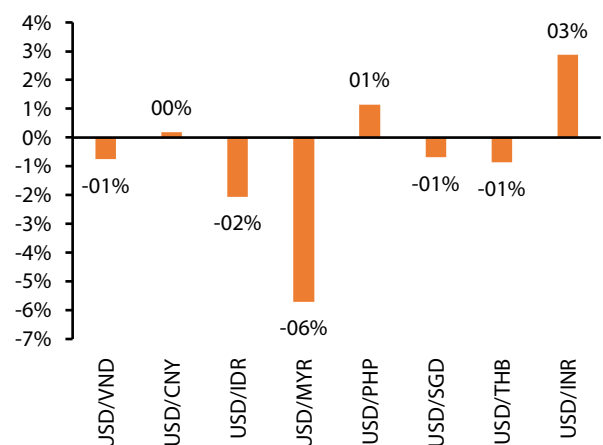
Nguồn: Markit Economics, CTCK Rổng Việt

Diễn biến giá vàng



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rổng Việt

Diễn biến tỷ giá (% YTD)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rổng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research
lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

- Thị trường
- BĐS Khu công nghiệp

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager
vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1512)

- Dầu khí
- Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager
tam.ptt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Vật liệu xây dựng

Đỗ Thanh Tùng
Manager
tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)

- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst
an.ntn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1541)

- Thực phẩm & Đồ uống
- Ô tô & Phụ tùng

Đỗ Thạch Lam
Senior Analyst
lam.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

- Bất động sản

Nguyễn Hồng Loan
Analyst
loan.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1531)

- Bán lẻ
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst
thao.nn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)

- Tiện ích công cộng
- Ngân hàng

Cao Ngọc Quân
Analyst
quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)

- Cảng biển
- Dược

Trịnh Thị Thu Hoài
Analyst
hoai.ttt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1545)

- Dệt may
- Tiện ích công cộng

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst
anh.tk@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1546)

- Thị trường
- BĐS Khu công nghiệp

Trần Thị Hà My
Senior Consultant
my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

- Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Đặng Chính
Analyst
chinh.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

- Ngân hàng

Bernard Lapointe
Senior Consultant
bernard.lapointe@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Nguyễn Hà Trinh
Senior Consultant
trinh.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant
ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Bùi Đặng Cát Khánh
Assistant
khanh.bdc@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2023.**

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM

T (+84) 28 6299 2006 **E** info@vdsc.com.vn
F (+84) 28 6291 7986 **W** www.vdsc.com.vn

MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội

T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa

T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

T (+84) 25 1777 2006

